TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2025/LĐ-ST
Ngày: 17-4-2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin – Hội cựu chiến binh huyện Đức Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đức Hòa.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 276/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp *"yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-LĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hoa Anh T, sinh năm 1999

Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2025) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH T2

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tuyết H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thanh T1, sinh năm 1975

Địa chỉ: 243/31/8 T, phường A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2025) (có đơn xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Hoa Yến K, sinh năm 2005

Địa chỉ thường trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bảo hiểm xã hội (BHXH) huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Địa chỉ: Ô 7, khu B, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thu H1 - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh P1- Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hoa Anh T do người đại diện theo ủy quyền ông Võ Hoài P trình bày:

Trong thời gian từ 8/2017 đến 01/2020, bà T vào làm việc tại Công ty TNHH S và từ 7/2020 đến 6/2023, bà T vào làm việc tại Công ty TNHH T2, cả 02 quá trình lao động trên bà T đều tham gia BHXH với số sổ 8016089770. Khi nghỉ việc thì bà T không hưởng được chế độ từ BHXH do bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Hoa Yến K chưa đủ tuổi lao động có thể đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà T có cho bà K mượn giấy CMND mang tên Hoa Anh T để bà K đi làm tại Công ty TNHH T2 tại địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 đến hết tháng 5/2018. Khi bà K mang tên bà Hoa Anh T làm việc tại Công ty TNHH T2 thì bà K có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Hoa Anh T là 9423203690.

Việc bà T cho bà K mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH T2 vào tháng 5/2018 không phải do bản thân bà T thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8016089770 (của bà Hoa Anh T) và 9423203690 (mang tên Hoa Anh T nhưng do bà H2 Yến Khoa làm việc) cùng mang tên Hoa Anh T nên bà T không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm đối với số sổ bảo hiểm 8016089770 của bà T và hưởng chế độ theo quy định.

Theo Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2021 của Bộ L thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là

hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoa Anh T (người lao động thực tế là bà Hoa Yến K) với Công ty TNHH T2 từ 5/2018 đến 5/2018 vô hiệu để bà đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Tuyên người lao động (Hoa Yến K) được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ đối với sổ BHXH số 9423203690 theo quy định.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH T2 do người đại diện theo ủy quyền bà Phạm Thanh T1 trình bày tóm tắt như sau:

Vào tháng 5/2018, Công ty có giao kết hợp đồng lao động với bà Hoa Anh T nhưng không biết việc bà Hoa Y Khoa mượn hồ sơ tư pháp của bà T để làm việc tại Công ty. Trong thời gian bà K làm việc tại công ty (tháng 5/2018), công ty có đóng BHXH cho bà K dưới tên Hoa Anh T tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L. Hiện do đã lâu nên công ty không còn lưu giữ hợp đồng lao động nên không cung cấp cho Tòa án được.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công ty đồng ý:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoa Anh T (người lao động thực tế là bà Hoa Yến K) với Công ty TNHH T2 từ 5/2018 đến 5/2018 vô hiệu để bà T đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo quy định.

- Tuyên người lao động (Hoa Yến K) được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ đối với sổ BHXH số 9423203690 theo quy định.

Đối với việc bà K mượn hồ sơ tư pháp của bà T để giao kết hợp đồng lao động, Công ty hoàn toàn không liên quan nên bà xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử của Tòa án các cấp. Ngoài ra, công ty không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoa Yến K trình bày:

Do bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình, nên bà có mượn giấy CMND mang tên Hoa Anh T để đi làm tại Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018. Khi làm việc tại Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 thì bà có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Hoa Anh T là 9423203690. Trước yêu cầu của bà T, bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà với Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 do không đúng nhân thân và do tại thời điểm tham gia đóng bảo hiểm xã hội bà chưa đủ 15 tuổi nên bà yêu cầu được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm đã đóng thực tế và hoàn trả các chế độ theo quy định. Ngoài ra, bà không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ có văn bản trình bày:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu - sổ thẻ và dữ liệu chi trả các chế độ chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN). BHXH huyện Đ cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Hoa A Thư từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 trên số sổ 9423203690 tại Công ty TNHH T2, địa chỉ ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua tra cứu dữ liệu chi trả các chế độ chính sách BHXH, BHTN tại BHXH huyện Đ đến ngày 14/02/2025 bà Hoa Anh T, mã số BHXH 9423203690 chưa hưởng chế độ BHXH 1 lần.

Bà Hoa Anh T, CCCD 094199001814, còn có mã số BHXH 8016089770 tham gia BHXH tại Công ty TNHH S, địa chỉ ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, quá trình tham gia từ 8/2017 đến 01/2020 và từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2023 tại Công ty TNHH T2.

Như vậy quá trình tham gia BHXH của bà Hoa Anh T bị trùng 1 tháng là tháng 5/2018.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT. BHXH huyện Đ thực hiện theo nội dung Công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động, Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân tỉnh Long An, căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án.

BHXH huyện Đ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Đức Hòa đối với vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoa Anh T về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hoa Anh T (do bà Hoa Yến K làm việc) với Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động và do tại thời điểm mượn CMND để đi làm bà K chưa đủ 15 tuổi nên không tuyên điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mà cho bà K được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoa Anh T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH T2 có trụ sở tại ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Bà Hoa Anh T là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH T2 là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Hoa Yến K và BHXH huyện Đ được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Hoa Anh T, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoa Yến K, đại diện BHXH huyện Đ có ý kiến được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoa Anh T về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà H2 Yến Khoa với Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018, thấy rằng: Bà Hoa Anh T có cho bà Hoa Y Khoa mượn chứng minh nhân dân mang tên Hoa Anh T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 tại Công ty TNHH T2 theo sổ BHXH số 9423203690. Trong khi đó, bà Hoa Anh T cũng tham gia lao động tại các công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH số 8016089770 từ tháng 8/2017 đến 01/2020 và từ tháng 7/2020 đến tháng 6/2023. Việc bà Hoa Anh T cho bà Hoa Y Khoa mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH T2 là vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, bà Hoa Anh T yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Hoa Yến K nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Hoa Anh T với Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì người lao động thực tế trong giai đoạn này tại Công ty TNHH T2 là bà Hoa Yến K không phải là bà Hoa Anh T. Nhận thấy, tại thời điểm bà K mượn Giấy CMND của bà T để đi làm tại Công ty TNHH T2 vào tháng 5/2018 thì bà K chưa đủ 15 tuổi nên Hội đồng xét xử chỉ tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động mà không tuyên

điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội thành tên của bà K mà cho bà K được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả các chế độ theo quy định là phù hợp.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hoa Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên Công ty TNHH T2 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 và Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoa Anh T về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động" với Công ty TNHH T2.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Hoa Yến K (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Hoa Anh T) với Công ty TNHH T2 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018.

1.2. Bà Hoa Anh T được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh với sổ bảo hiểm xã hội số 8016089770 theo các hợp đồng lao động đã được xác lập và thực hiện theo quy định.

1.3. Bà Hoa Yến K được quyền liên hệ Cơ quan bảo hiểm xã hội để được hoàn trả số tiền bảo hiểm đã đóng thực tế theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà H2 Yến Khoa với Công ty TNHH T2 đối với sổ BHXH số 9423203690 từ tháng 5/2018 đến tháng 5/2018 (do chưa đủ 15 tuổi).

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hoa Anh T tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm nhưng khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004122 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Hoa Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Thúy Hồng